

Số: 109/2021/QĐST - HNGĐ

Phú Lương, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thúy A, sinh năm 1989.

Trú tại: Xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Đàm Văn N, sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thúy A và anh Đàm Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Đàm Văn N thuận tình ly hôn chị Trần Thúy A.

- Về con chung: Hai bên thoả thuận giao con Đàm Quỳnh C1, sinh ngày 07/3/2014 cho chị Trần Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Đàm Văn

N cấp dưỡng cho chị Trần Thúy A nuôi con chung là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Đàm Văn N có quyền đi lại thăm nom con chung.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Hai bên thỏa thuận chị Trần Thúy A chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung đã được nộp tại Biên lai thu số 0003264 ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- UBND xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: TP, TK, VP, HNGĐ, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Ngọc Linh**